

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày 14 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tài Nghệ

Bà Trần Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Seo D, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2003 tại huyện X, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo T, sinh năm 1984 và bà Ly Thị S, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 31/5/2021 bị Công an huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang quyết định xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 750.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong quyết định, nhưng chưa được xóa tiền sự; bị bắt tạm giam ngày: 25/11/2022, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Ngọc, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Sùng Thị S, năm sinh 2001

Nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai-Vắng mặt.

+ Anh Giàng Seo C, năm sinh 1970

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện X, tỉnh H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 08/4/2022, Sùng Seo Q cùng Giàng Seo D đến xã L chơi. Trên đường đi, Q nhặt được 01 chùm chìa khóa, Q nảy sinh ý định trộm cắp xe máy bán lấy tiền tiêu sài, Q rủ D đi tìm xe cắm chìa khóa vào ổ mở khóa xe để trộm cắp, D đồng ý. Cả hai đi bộ đến thôn T, xã L, huyện B (gần chợ L) phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 23G1-070.23, của anh Giàng Seo C, trú tại thôn L, xã Na, huyện X, tỉnh H dựng bên trái đường đi, Q lấy chìa khóa vừa nhặt được cắm vào ổ khóa điện mở và đề nổ được xe rồi chở D đi; khi đi đến đường rẽ vào bãi rác xã L, Q phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen Biển kiểm soát 24B1-978.14, của chị Sùng Thị S, trú tại thôn Pa, xã L, huyện B, dựng ở bên trái đường đi, Q dùng chìa khóa nhặt được mở khóa điện, Q bảo D điều khiển xe mô tô trộm cắp trước đó, còn mình điều khiển xe vừa trộm cắp ra thành phố L bán. Q và D đi đến khu vực ngã 3 Bản P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào Cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Bùi Duy Đ để bán xe, Đ hỏi “xe ở đâu, có giấy tờ không”, D trả lời chiếc xe biển kiểm soát 23G1-070.23 là của D, khi đi làm bị rơi mất ví và giấy tờ xe nên bán để lấy tiền đồ xăng đi về nhà. Đ chụp ảnh chân dung của Q và D rồi đồng ý mua xe với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở D đi đến thị trấn C, huyện X, tỉnh H chơi và chia nhau số tiền vừa bán xe, mỗi người được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Đến ngày 09/4/2022, Q và D thống nhất bán chiếc xe còn lại, D gọi điện thoại cho bạn là Hạng Seo C, trú tại thôn N, xã N, huyện X, tỉnh H để bán. Khi gặp C D nói “Tôi với bạn tôi trộm cắp được chiếc xe muốn bán, anh có mua hộ không”, C hỏi bán bao nhiêu, Q bảo bán 5.000.000 đồng, C nói để suy nghĩ rồi liên lạc lại. Đến ngày 11/4/2022, C đồng ý mua chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và nói vì đây là xe trộm cắp nên đưa trước 1.000.000 đồng (một triệu đồng), nếu sau này đi xe không xảy ra vấn đề gì, không bị ai phát hiện thì trả nốt 1.000.000 đồng, Q và D đồng ý, C đưa cho Q 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Q và D chia nhau mỗi người được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

- Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/KL ngày 28/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Hà xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, Biển kiểm soát 24B1-978.14 giá trị 11.700.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, Biển kiểm soát 23G1-070.23 giá trị 9.600.000 đồng. Tài sản chiếm đoạt có tổng giá trị là 21.300.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Giàng Seo D đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định truy nã, hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được D nên đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra quyết định tách vụ án hình sự đối với D. Ngày 25/11/2022 Giàng Seo D bị bắt giữ tại phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan điều tra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự về hành vi trộm cắp tài sản đối với D.

Đối với bị cáo Sùng Seo Q, ngày 18/8/2022 đã bị Toà án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Hằng Seo C bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-BH ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Giàng Seo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Giàng Seo D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu của bị cáo D số tiền 500.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Về dân sự: Không đề cập giải quyết;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

+ Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo bà Đỗ Thị Ngọc: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù.

+ Bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi trộm cắp tài sản cùng bị cáo Q, bị cáo Giàng Seo D đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Quyết định truy nã đối với D. Quá trình bỏ trốn, bị cáo biết rõ bị truy nã nhưng không ra đầu thú mà

tiếp tục trốn tránh, gây khó khăn và làm mất thời gian của cơ quan pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận vì muốn có tiền tiêu xài nên khi được Sùng Seo Q rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đã hai lần giúp sức tích cực cùng Q trộm cắp 01 xe mô tô của anh Giàng Seo C giá trị 9.600.000 đồng và 01 xe mô tô của chị Sùng Thị S giá trị 11.700.000 đồng, tổng giá trị là 21.300.000 đồng; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khi được Q rủ đi trộm cắp tài sản bị cáo đã tích cực cùng Q hai lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đem tài sản đi tiêu thụ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án. Bản thân bị cáo là người đã có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo D là người đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản mà tổng trị giá tài sản của các lần phạm tội đã cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn, một phần đã thu hồi trả lại cho bị hại , bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Sùng Thị S đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius; anh Giàng Seo C bị mất chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, do chiếc xe không thu hồi được, bị cáo D đã bồi thường cho anh C số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn), nay anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét thấy, việc bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định và thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen Biển kiểm soát 24B1-978.14 của chị Sùng Thị S, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đó cho bị hại là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) bị cáo D được hưởng lợi từ việc bán chiếc xe mô tô Yamaha Sirius của chị Sùng Thị S cho Hạng Seo C, hiện xe đã thu giữ và trả lại cho bị hại, nên cần truy thu của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Sùng Seo Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Giàng Seo D; Hạng Seo C đã có hành vi Tiêu thụ tài sản do Q và D trộm cắp. Ngày 18/8/2022 Q đã bị Toà án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; C đã bị xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với anh Bùi Duy Đ đã mua chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius nhưng anh Đ không biết đó là tài sản trộm cắp. Anh Đ không yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với chùm chìa khóa (06 chìa); sau khi thực hiện hành vi phạm tội, D và C đã đánh rơi, không xác định được; đối với chiếc điện thoại Giàng Seo D dùng liên lạc với C để bán xe, do D đã làm mất, quá trình điều tra không thu giữ được, Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người bào chữa đề nghị mức án đối với bị cáo 09 tháng tù là nhẹ, đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Seo D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Seo D 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 25/11/2022.

3. Về vật chứng:

- Truy thu của bị cáo Giàng Seo D số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Giàng Seo D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại (02);
- CQĐT Công an huyện Bắc Hà;
- CQTHAHS Công an huyện Bắc Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương